

66. KINH VÍ DỤ CON CHIM CÁY (*Latukikopama Sutta*)¹

148. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở tại Aṅguttarāpa (Ương-già Bắc Phương Thủy). Āpaṇa² là một thị tứ của Aṅguttarāpa. Rồi Thế Tôn buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Āpaṇa để khát thực. Khất thực ở Āpaṇa xong, sau buổi ăn, trên con đường đi trở về, Thế Tôn đi đến một khu rừng để trú ban ngày. Thế Tôn đi sâu vào khu rừng này, ngồi dưới một gốc cây để trú ban ngày. Tôn giả Udāyi (Ưu-đà-di) buổi sáng cũng đắp y, cầm y bát đi vào Āpaṇa để khát thực. Khất thực ở Āpaṇa xong, sau buổi ăn, trên con đường đi trở về, Tôn giả đi đến một khu rừng để trú ban ngày. Tôn giả đi sâu vào khu rừng này và ngồi dưới một gốc cây để trú ban ngày. Rồi Tôn giả Udāyi, trong khi độc cư thiền tịnh, sự suy tư sau đây đã khởi lên trong tâm trí Tôn giả: “Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta.” Rồi Tôn giả Udāyi vào buổi chiều, từ thiền tịnh đứng dậy, đi đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên.

149. Sau khi ngồi xuống một bên, Tôn giả Udāyi bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, trong khi con đang độc cư thiền tịnh, sự suy tư sau đây đã khởi lên trong tâm trí con: “Như Lai thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta... Như Lai thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta.” Bạch Thế Tôn, thườ trước chúng con thường ăn phi thời, ban ngày, buổi sáng và buổi chiều. Bạch Thế Tôn, thời ấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và bảo: “Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ ăn ban ngày và phi thời.” Bạch Thế Tôn, do vậy, con cảm thấy thất vọng, con cảm thấy sầu muộn, nghĩ rằng: “Những món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm, các tín chủ cúng dường cho chúng ta ban ngày và phi thời. Nay Thế Tôn dạy chúng ta phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng ta phải từ bỏ.” Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, những ai nhìn Thế Tôn với lòng ái mộ, với lòng tôn kính và với lòng tâm quý, liền từ bỏ ăn ban ngày và phi thời.

¹ Xem *Kvu.* 528. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Ca-lâu Ô-đà-di kinh* 加樓烏陀夷經 (T.01. 0026.192. 0740c15). Tham chiếu: *Tăng. 增* (T.02. 0125.49.7. 0800b27).

² *M.* 54, *Potaliya Sutta* (Kinh *Potaliya*), (*M.* I. 359) có đề cập điểm này.

Rồi bạch Thế Tôn, chúng con thường ăn buổi chiều và buổi sáng. Bạch Thế Tôn, thời ấy Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo và bảo: “Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ ăn ban đêm phi thời.” Bạch Thế Tôn, do vậy, con cảm thấy thất vọng, con cảm thấy sâu muộn, nghĩ rằng: “Buổi ăn gọi là có thượng vị hơn trong hai buổi ăn này của chúng ta. Thế Tôn dạy chúng ta phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng ta phải từ bỏ.” Bạch Thế Tôn, thuở xưa có người được một món ăn cúng ban ngày, bèn nói: “Hãy để món ăn này một bên và ban đêm tất cả chúng ta cùng ăn với nhau.” Bạch Thế Tôn, phàm mọi sự nấu nướng, tất cả đều làm ban đêm, rất ít làm ban ngày. Bạch Thế Tôn, giữa chúng con, những ai nhìn Thế Tôn với lòng ái mộ, với lòng tôn kính và với lòng tầm quý, liền từ bỏ ăn ban đêm phi thời.

Thuở trước, bạch Thế Tôn, các vị Tỷ-kheo thường đi khát thực trong đêm đen tối tăm,³ họ bước lẫm vào vũng nước nhớp, rơi vào vũng nước nhớp, đi lẫm vào hàng rào gai, đi lẫm vào chỗ con bò cái đang ngủ, gặp các loại đạo tặc⁴ đã hành sự hay chưa hành sự, gặp các người đàn bà mời mọc một cách bất chánh.

Thuở trước, bạch Thế Tôn, con đi khát thực trong đêm đen tối tăm. Một người đàn bà đang rửa chén bát thấy con trong khi trời chớp nhoáng, liền hoảng sợ và hét lớn: “Ôi kinh khủng thay cho tôi, có con quỷ [chạy] theo tôi!”

Bạch Thế Tôn, khi nghe nói vậy, con nói với người đàn bà ấy:

– Này chị, không phải quỷ đâu. Đây là Tỷ-kheo đang đứng khát thực.

– Cha Tỷ-kheo hãy chết đi! Mẹ Tỷ-kheo hãy chết đi! Này Tỷ-kheo, thật tốt hơn cho ông, lấy con dao sắc bén của người đồ tể cắt bụng của ông, còn hơn là vì lỗ bụng đi khát thực trong ban đêm tối tăm!

Bạch Thế Tôn, khi con nhớ như vậy, con suy nghĩ như sau: “Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều khổ pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều lạc pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã đoạn trừ nhiều bất thiện pháp cho chúng ta. Thế Tôn thật sự là vị đã mang lại nhiều thiện pháp cho chúng ta.”

150. – Tuy vậy, này Udāyi, ở đây có một số người ngu si, khi Ta nói: “Hãy từ bỏ việc này”, liền nói như sau: “Có sá gì sự việc tiểu tiết, nhỏ mọn này! Vị Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán, đoạn giảm.”⁵ Họ không chịu từ bỏ và gây nên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn [thực hành] học giới. Sự việc ấy, này Udāyi, đối với họ, trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.⁶ Ví như, này Udāyi, có con chim cây mái nhỏ⁷ bị tấm lưới

³ *Rattandhakāratimisāya*. Xem *D.* III. 85; *Pug.* 30.

⁴ *MA.* III. 164 giải thích *mānava* là *cora*, người ăn trộm.

⁵ *Adhisallikhati*. Xem *A.* I. 236; *GS.* I. 217. Trong *MA.* III. 165, giải thích là *Atisallekhati ativāyamaṃ karoti*.

⁶ *Thūla kaḷiṅgara*. *MA.* III. 166 viết rằng nó giống như một miếng gỗ lớn treo nơi cỏ.

⁷ *D.* I. 91.

làm bằng dây leo trói chặt, ở đây, con chim có thể bị hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết.⁸ Nay Udāyi, nếu có ai nói như sau: “Con chim cáy mái nhỏ ấy bị tấm lưới làm bằng dây leo trói chặt, ở đây, con chim có thể bị sát hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Tuy vậy đối với con chim kia, lưới ấy không có chắc mạnh, lưới ấy yếu ớt, lưới ấy bị mục nát, lưới ấy không có cứng chắc.” Nay Udāyi, ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế Tôn, con chim cáy mái nhỏ ấy bị tấm lưới làm bằng dây leo trói chặt, ở đây, con chim có thể bị sát hại, hay bị bắt nhốt, hay bị chết. Đối với con chim kia, lưới ấy là mạnh mẽ, lưới ấy là vững chắc, lưới ấy là kiên cường, lưới ấy không mục nát, là một khúc gỗ to lớn.

– Cũng vậy, này Udāyi, ở đây, có một số người ngu si, khi được Ta nói: “Hãy từ bỏ việc này”, liền nói như sau: “Có sá gì việc tiểu tiết, nhỏ mọn này! Vị Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán, đoạn giảm”, và họ không chịu từ bỏ, gây nên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn [thực hành] học giới. Sự việc này, này Udāyi, đối với họ, trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

151. Nhưng này Udāyi, một số thiện gia nam tử, khi được Ta nói: “Hãy từ bỏ sự việc này”, liền nói như sau: “Có sá gì sự từ bỏ việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng con phải từ bỏ!” Họ từ bỏ sự việc ấy và không gây nên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn [thực hành] học giới. Sau khi từ bỏ việc ấy, họ sống ít lãng xãng, lãng dụi, tùy thuộc những người khác [bồ thí] (*paradavuttā*), sống với một tâm như con thú rừng.⁹ Nay Udāyi, như vậy đối với các vị kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc. Ví như, này Udāyi, một con voi của vua,¹⁰ có ngà dài như cán cày, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc,¹¹ chỉ cần chuyên thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể đi chỗ nào nó muốn. Nay Udāyi, nếu có ai nói như sau: “Con voi của vua có ngà dài như một cán cày ấy, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyên thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể đi chỗ nào nó muốn. Tuy vậy đối với con voi kia, sự trói buộc ấy mạnh mẽ, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.” Nay Udāyi, ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Bạch Thế Tôn, con voi của vua có ngà dài như một

⁸ *Āgameti = Upeti*. Xem *MA*. III. 166.

⁹ *Vin*. II. 184; *BD*. V. 259.

¹⁰ *M*. I. 414.

¹¹ *A*. II. 33; *S*. III. 85.

cán cày ấy, to lớn, thuộc loại giống tốt, lấy bãi chiến trường làm nhà, nếu bị trói buộc bởi sự trói buộc bằng da nịt vững chắc, chỉ cần chuyên thân một cách dễ dàng, sau khi cắt đứt, bứt đứt những trói buộc ấy, có thể đi chỗ nào nó muốn. Đối với con voi kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có kiên cường.

– Cũng vậy, này Udāyi, ở đây có một số thiện gia nam tử khi được Ta nói: “Hãy từ bỏ sự việc này”, liền nói như sau: “Có sá chi việc tiểu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng con phải từ bỏ.” Họ từ bỏ việc ấy và không gây nên bất mãn chống Ta và chống các Tỷ-kheo muốn [thực hành] học giới. Sau khi từ bỏ việc ấy, họ sống ít lãng xãng, lãng dậu, tùy thuộc những người khác [bồ thí], sống với một tâm như con thú rừng. Này Udāyi, như vậy đối với các vị kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

152. Ví như, này Udāyi, một người nghèo khổ, không có vật sở hữu, khôn cùng, có một chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào; có một giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào; các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum, không đẹp mắt chút nào; và một bà vợ không đẹp mắt chút nào. Người ấy thấy một Tỷ-kheo trong tinh xá, tay chân lau rửa sạch sẽ, sau khi ăn buổi cơm ngon lành, đang ngồi trong bóng mát, hưởng về tầng thượng tâm. Người ấy suy nghĩ: “An lạc thay, Sa-môn hạnh! Vô bệnh thay, Sa-môn hạnh! Vậy sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, ta hãy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.” Nhưng người ấy không thể từ bỏ cái chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào; không thể từ bỏ cái giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào; không thể từ bỏ các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum, không đẹp mắt chút nào; không thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào, để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Này Udāyi, nếu có ai nói như sau: “Người kia, bị trói buộc bởi những trói buộc ấy, không thể từ bỏ cái chòi ở hư nát... không thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào, để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.” Này Udāyi, ai nói như vậy có phải nói một cách chơn chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Người kia bị trói buộc bởi những trói buộc ấy không thể từ bỏ chòi ở hư nát, mở toang cho quạ, không đẹp mắt chút nào; không thể từ bỏ giường nằm hư nát, không đẹp mắt chút nào; không thể từ bỏ các loại gạo lúa cất chứa trong một cái chum, không đẹp mắt chút nào; không thể từ bỏ bà vợ không đẹp mắt chút nào, để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

– Cũng vậy, này Udāyi, ở đây, có một số người ngu si khi được Ta nói: “Hãy từ bỏ việc này”, liền nói như sau: “Có sá gì sự việc tiêu tiết, nhỏ mọn này. Vì Sa-môn này đặt quá nặng về cấm đoán, đoạn giảm” và họ không chịu từ bỏ, gây nên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn [thực hành] học giới. Sự việc này, này Udāyi, đối với họ, trở thành một trói buộc mạnh mẽ, một trói buộc vững chắc, một trói buộc kiên cường, một trói buộc không mục nát, một khúc gỗ to lớn.

153. Ví như, này Udāyi, gia chủ hay con người gia chủ, giàu có, tài sản lớn, tiền của lớn, vô số vàng bạc chất đống (*nikkhagāṇa*), vô số gạo thóc chất đống, vô số ruộng nương chất đống, vô số đất đai chất đống (*vatthugāṇa*), vô số thê thiếp chất đống, vô số đầy tớ nam chất đống, vô số nữ tỳ chất đống. Vị này thấy một Tỷ-kheo trong một tinh xá, tay chân lau rửa sạch sẽ, sau khi ăn bữa cơm ngon lành, đang ngồi trong bóng mát, hướng về tầng thượng tâm. Vị này suy nghĩ: “An lạc thay, Sa-môn hạnh! Vô bệnh thay, Sa-môn hạnh! Vậy sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, ta hãy xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình.” Vị này có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đống, có thể từ bỏ vô số gạo thóc chất đống, có thể từ bỏ vô số ruộng nương chất đống, có thể từ bỏ vô số đất đai chất đống, có thể từ bỏ vô số thê thiếp chất đống, có thể từ bỏ vô số đầy tớ nam chất đống, có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đống. Này Udāyi, nếu có ai nói như sau: “Người gia chủ hay con người gia chủ kia, bị trói buộc bởi những trói buộc ấy, có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đống... có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đống, để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy vững chắc, sự trói buộc ấy kiên cường, sự trói buộc ấy không mục nát, một khúc gỗ to lớn.” Này Udāyi, ai nói như vậy, có phải nói một cách chơn chánh không?

– Bạch Thế Tôn, không. Người kia bị trói buộc bởi những trói buộc ấy có thể từ bỏ vô số vàng bạc chất đống, có thể từ bỏ vô số gạo thóc chất đống, có thể từ bỏ vô số ruộng nương chất đống, có thể từ bỏ vô số đất đai chất đống, có thể từ bỏ vô số thê thiếp chất đống, có thể từ bỏ vô số đầy tớ nam chất đống, có thể từ bỏ vô số nữ tỳ chất đống, để có thể sau khi cạo bỏ râu tóc, đắp áo cà-sa, xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Đối với người kia, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

– Cũng vậy, này Udāyi, ở đây, có một số thiện gia nam tử, khi được Ta nói: “Hãy từ bỏ việc này”, liền nói như sau: “Có sá chi sự việc tiêu tiết, nhỏ mọn này mà Thế Tôn dạy chúng con phải đoạn trừ, bậc Thiện Thệ dạy chúng con phải từ bỏ!” Họ từ bỏ sự việc ấy và không gây nên bất mãn chống Ta và chống những Tỷ-kheo muốn [thực hành] học giới. Sau khi từ bỏ sự việc ấy, họ sống ít lãng xăng, lãng điệu, tùy thuộc những người khác [bồ thí], sống với một tâm như con thú rừng. Này Udāyi, như vậy đối với họ, sự trói buộc ấy không có chắc mạnh, sự trói buộc ấy yếu ớt, sự trói buộc ấy bị mục nát, sự trói buộc ấy không có vững chắc.

154. Nay Udāyi, có bốn hạng người có mặt trên đời. Thế nào là bốn? Ở đây, nay Udāyi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y (*upadhipahāna*),¹² sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, những tư niệm, tư duy¹³ liên hệ đến sanh y hiện hành khởi lên. Vị này chấp nhận chúng, không đoạn trừ chúng, không từ bỏ chúng, không chấm dứt chúng, không tiêu diệt chúng. Nay Udāyi, Ta nói: “Người này bị trói buộc, không phải không bị trói buộc (*samyutta*).” Vì sao vậy? Nay Udāyi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

Nhưng ở đây, nay Udāyi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, những tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y hiện hành khởi lên. Nhưng vị này không chấp nhận chúng, đoạn trừ chúng, từ bỏ chúng, chấm dứt chúng, tiêu diệt chúng. Nay Udāyi, Ta nói: “Người này bị trói buộc, không phải không bị trói buộc.” Vì sao vậy? Nay Udāyi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

Nhưng ở đây, nay Udāyi, có người sống, hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, các tư niệm điên đảo (*satisammosā*), các tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y (*upadhipaṭisamyuttā*), tùy lúc, tùy thời hiện hành khởi lên. Nay Udāyi, niệm khởi lên chậm chạp và vị này đoạn trừ niệm ấy một cách mau chóng, từ bỏ, chấm dứt, tiêu diệt [niệm ấy]. Nay Udāyi, ví như một người nhỏ hai hay ba giọt nước vào một ấm nước đun sôi cả ngày, nay Udāyi, giọt nước rơi một cách chậm chạp nhưng bị tiêu diệt, tiêu mất một cách mau chóng. Cũng vậy, nay Udāyi, có người sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y. Nhưng trong khi vị này sống hướng đến sự đoạn trừ sanh y, sự từ bỏ sanh y, các tư niệm điên đảo, các tư niệm, tư duy liên hệ đến sanh y, tùy lúc, tùy thời, hiện hành khởi lên. Nay Udāyi, niệm khởi lên chậm chạp và vị này đoạn trừ niệm ấy một cách mau chóng, từ bỏ, chấm dứt, tiêu diệt [niệm ấy]. Nay Udāyi, Ta nói: “Người này cũng bị trói buộc, không phải không bị trói buộc.” Vì sao vậy? Nay Udāyi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

Nhưng ở đây, nay Udāyi, có người nghĩ rằng: “Sanh y là nguồn gốc của đau khổ”, sau khi biết như vậy, vị ấy thành vô sanh y (*nirupadhi*), giải thoát với sự đoạn diệt sanh y. Nay Udāyi, Ta nói: “Người này không bị trói buộc, không phải bị trói buộc.” Vì sao vậy? Nay Udāyi, sự sai biệt về căn tánh trong người này đã được Ta biết rõ.

155. Nay Udāyi, có năm dục trường dưỡng này.¹⁴ Thế nào là năm? Sắc do mắt nhận thức, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Tiếng do tai nhận thức... Hương do mũi nhận thức... Vị do lưỡi nhận thức...

¹² *Upadhi*: Hành nghiệp còn lại làm căn cứ để tạo nên đời sống mới.

¹³ *Sarasaṅkappā*. Xem *M. III*. 89, 132; *S. IV*. 76, 190.

¹⁴ *M. I*. 85.

Xúc do thân cảm xúc, khả ái, khả hỷ, khả lạc, khả ý, kích thích lòng dục, hấp dẫn. Những pháp này, này Udāyi, là năm dục trường dưỡng. Này Udāyi, phạm có lạc gì, hỷ gì khởi lên, do duyên năm dục trường dưỡng này, lạc hỷ ấy được gọi là dục lạc, ô uế lạc, phạm phu lạc, phi Thánh lạc, không nên thực hiện, không nên tu tập, không nên làm cho sung mãn. Ta nói rằng lạc ấy đáng phải sợ hãi.

156. Ở đây, này Udāyi, Tỷ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Diệt tầm và tứ, vị ấy chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm... Thiền thứ ba... chứng và trú Thiền thứ tư. Như vậy được gọi là yếm ly lạc, độc trú lạc, tịch tịnh lạc, chánh giác lạc, cần phải thực hiện, cần phải tu tập, cần làm cho sung mãn. Ta nói rằng lạc ấy không đáng sợ hãi.

Ở đây, này Udāyi, Tỷ-kheo ly dục... chứng và trú Thiền thứ nhất. Thiền này, này Udāyi, Ta nói rằng ở trong tình trạng dao động (*iñjitasmiṃ*). Và ở đây, cái gì dao động? Ở đây, chính là tầm tứ chưa đoạn diệt, chính tầm tứ này ở trong tình trạng dao động. Ở đây, này Udāyi, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... chứng và trú Thiền thứ hai. Các Thiền này, này Udāyi, Ta nói rằng ở trong tình trạng dao động. Và ở đây, cái gì dao động? Ở đây, chính là hỷ lạc chưa được đoạn diệt, chính hỷ lạc này ở trong tình trạng dao động. Ở đây, này Udāyi, Tỷ-kheo ly hỷ... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ ba. Thiền này, này Udāyi, Ta nói ở trong tình trạng dao động. Và ở đây, cái gì dao động? Ở đây, chính là xả lạc chưa được đoạn diệt, chính xả lạc này ở trong tình trạng dao động. Ở đây, này Udāyi, Tỷ-kheo xả lạc xả khổ... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ tư. Thiền này, này Udāyi, Ta nói là không ở trong tình trạng dao động.

Ở đây, này Udāyi, Tỷ-kheo ly dục... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ nhất. Thiền này, này Udāyi, Ta nói: “Chưa được hoàn toàn”; Ta nói: “Hãy từ bỏ đi”; Ta nói: “Hãy vượt qua đi.” Và này Udāyi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udāyi, Tỷ-kheo diệt tầm và tứ... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ hai, đây là điều vị ấy cần vượt qua. Thiền này, này Udāyi, Ta nói: “Chưa được hoàn toàn”; Ta nói: “Hãy từ bỏ đi”; Ta nói: “Hãy vượt qua đi.” Và này Udāyi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udāyi, Tỷ-kheo ly hỷ... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ ba, đây là điều vị ấy cần vượt qua. Thiền này, này Udāyi, Ta nói: “Chưa được hoàn toàn”; Ta nói: “Hãy từ bỏ đi”; Ta nói: “Hãy vượt qua đi.” Và này Udāyi, vị ấy cần vượt qua cái gì? Ở đây, này Udāyi, Tỷ-kheo xả lạc... (như trên)... chứng và trú Thiền thứ tư. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua. Thiền này, này Udāyi, Ta nói: “Chưa được hoàn toàn”; Ta nói: “Hãy từ bỏ đi”; Ta nói: “Hãy vượt qua đi.” Và này Udāyi, vị ấy cần phải vượt qua cái gì? Ở đây, này Udāyi, Tỷ-kheo vượt lên mọi sắc tướng, diệt trừ mọi chướng ngại tướng, không tác ý đối với dị tướng, Tỷ-kheo nghĩ rằng: “Hư không là vô biên”, chứng và trú Không vô biên xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua. Thiền này, này Udāyi,

Ta nói: “Chưa được hoàn toàn”; Ta nói: “Hãy từ bỏ đi”; Ta nói: “Hãy vượt qua đi.” Và này Udāyi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: “Thức là vô biên”, chứng và trú Thức vô biên xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua. Thiền này, này Udāyi, Ta nói: “Chưa được hoàn toàn”; Ta nói: “Hãy từ bỏ đi”; Ta nói: “Hãy vượt qua đi.” Và này Udāyi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: “Không có vật gì”, chứng và trú Vô sở hữu xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua. Thiền này, này Udāyi, Ta nói: “Chưa được hoàn toàn”; Ta nói: “Hãy từ bỏ đi”; Ta nói: “Hãy vượt qua đi.” Và này Udāyi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Vô sở hữu xứ, chứng và trú Phi tướng phi phi tướng xứ. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua. Thiền này, này Udāyi, Ta nói: “Chưa được hoàn toàn”; Ta nói: “Hãy từ bỏ đi”; Ta nói: “Hãy vượt qua đi.” Và này Udāyi, Tỷ-kheo vượt lên mọi Phi tướng phi phi tướng xứ, chứng và trú Diệt thọ tướng định. Đây là điều vị ấy cần phải vượt qua. Chính vì [định] này, này Udāyi, mà Ta nói sự đoạn diệt của Phi tướng phi phi tướng xứ. Này Udāyi, ông có thấy chằng, có kiết sử gì, nhỏ hay lớn mà Ta chưa nói đến sự đoạn diệt?

– Bạch Thế Tôn, không.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Tôn giả Udāyi hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn giảng.

